

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 17

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

CÔNG TY

- Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy là Doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0203004289 ngày 10/05/2008 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần 1 ngày 30/5/2008 và cấp lại lần 1 ngày 18/8/2008, thay đổi lần 2 ngày 25/12/2008, lần 3 ngày 07/05/2009.
- Trụ sở chính của Công ty:
Địa chỉ : Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
Điện thoại : (031)3 854 626
Fax : (031)3 854 626.
- Hoạt động chính của Công ty là: Bán lẻ, đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Môi giới hợp đồng hàng hoá; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính; Kinh doanh Bất động sản.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính từ trang 4 đến trang 17 được đính kèm Báo cáo này.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong giai đoạn hoạt động trên và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Hữu Hạ

Ông Đỗ Hữu Hưng

Bà Mai Trang

Ông Đỗ Hữu Hậu

Chủ tịch

Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 07/05/2009)

Thành viên (Bỏ nhiệm từ ngày 07/05/2009)

Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Vũ Văn Cảnh

Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính tại Hải Phòng - **Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International**.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính từ trang 4 đến trang 17, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không; và
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 9 năm 2010

Số: 106/BCKT HP2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cùng với các Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (gọi tắt là "Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

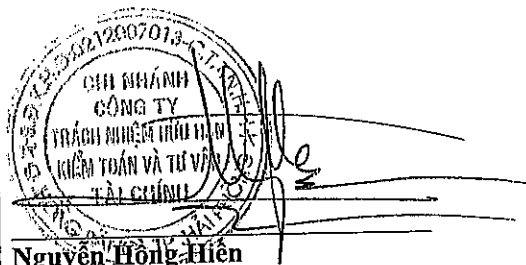
Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 1 đến trang 2, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính từ trang 4 đến trang 17. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.



Nguyễn Hồng Hiền
Giám đốc

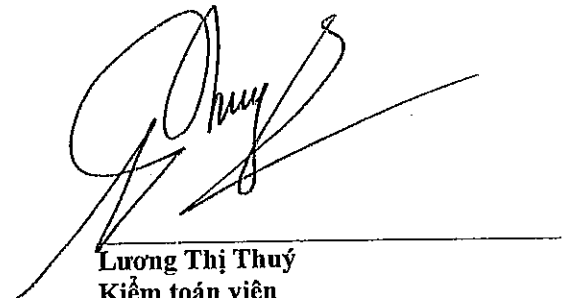
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1117/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN

TÀI CHÍNH - Tại Hải Phòng

Ngày 23 tháng 9 năm 2010



Lương Thị Thuý
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1148/KTV

Kiểm toán ■ Thuế ■ Tư vấn ■ Tài chính doanh nghiệp ■

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Mẫu B 01-DN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		167.995.357.762	108.680.489.428
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.212.255.634	4.889.798.479
1. Tiền	111	5.1	10.212.255.634	4.889.798.479
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.613.228.000	8.875.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	18.613.228.000	8.875.000.000
III. Phải thu ngắn hạn	130		44.690.655.487	12.586.116.929
1. Phải thu khách hàng	131		44.052.372.462	12.398.000.000
2. Trả trước cho người bán	132		638.283.025	-
5. Các khoản phải thu khác	135		-	188.116.929
IV. Hàng tồn kho	140		90.510.899.924	23.372.370.229
1. Hàng tồn kho	141	5.3	90.510.899.924	23.372.370.229
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.968.318.717	58.957.203.791
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.968.318.717	920.616.203
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		-	58.036.587.588
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		132.664.624.522	-
II. Tài sản cố định	220		614.657.408	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	592.017.408	-
- Nguyên giá	222		627.350.218	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.332.810)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		22.640.000	-
- Nguyên giá	228		27.168.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.528.000)	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		132.000.000.000	-
3. Đầu tư tài chính dài hạn khác	258	5.5	132.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		49.967.114	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		49.967.114	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		300.659.982.284	108.680.489.428

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 01-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	31/12/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		147.003.991.827	17.031.826.221
I. Nợ ngắn hạn	310		147.003.991.827	17.031.826.221
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.6	109.477.403.160	10.280.000.000
2. Phải trả người bán	312		11.936.873.492	6.400.329.000
3. Người mua trả tiền trước	313		7.195.485.694	303.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.7	18.394.229.481	48.497.221
B. NGUỒN VỐN	400		153.655.990.457	91.648.663.207
I. Nguồn vốn chủ sở hữu	410		153.655.990.457	91.648.663.207
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.8	90.000.000.000	90.000.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		414.595.240	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	5.8	63.241.395.217	1.648.663.207
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		300.659.982.284	108.680.489.428

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	31/12/2009	31/12/2008
5. Ngoại tệ các loại (USD)	283,98	393,34



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc
Hải Phòng, ngày 23 tháng 9 năm 2010

Hồ Thị Xuân Hoà
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

MẪU B 02-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009	Từ 10/05/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01		591.753.548.644	14.350.952.381
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.945.238.095	-
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (10=01)	10	5.9	589.808.310.549	14.350.952.381
4. Giá vốn hàng bán	11	5.10	496.719.828.613	12.432.376.449
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		93.088.481.936	1.918.575.932
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.11	811.234.625	274.245.546
7. Chi phí tài chính	22	5.12	26.598.600.048	224.748.513
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.014.225.418	-
8. Chi phí bán hàng	24		3.467.968.149	180.785.884
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.920.852.799	139.186.169
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		61.912.295.565	1.648.100.912
11. Thu nhập khác	31		608	562.295
12. Chi phí khác	32		319.564.163	-
13. Lợi nhuận khác	40		(319.563.555)	562.295
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		61.592.732.010	1.648.663.207
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.13	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại (*)	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		61.592.732.010	1.648.663.207
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.14	6.844	183



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc
Hải Phòng, ngày 23 tháng 9 năm 2010

Hồ Thị Xuân Hoà
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009
(Theo phương pháp gián tiếp)

MẪU B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	61.592.732.010	1.648.663.207
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ	2	39.860.810	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(811.234.625)	(274.245.546)
- Chi phí lãi vay	6	4.014.225.418	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	64.835.583.613	1.374.417.661
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	22.884.346.516	(71.543.320.720)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(67.138.529.695)	(23.372.370.229)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	30.774.762.446	6.751.826.221
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(49.967.114)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	(4.014.225.418)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	47.291.970.348	(86.789.447.067)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(654.518.218)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.738.228.000)	(8.875.000.000)
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(132.000.000.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	811.234.625	274.245.546
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(141.581.511.593)	(8.600.754.454)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	90.000.000.000
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	268.929.590.856	10.280.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(169.317.592.456)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	99.611.998.400	100.280.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	5.322.457.155	4.889.798.479
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.889.798.479	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	10.212.255.634	4.889.798.479



Vũ Văn Cảnh
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 23 tháng 0 năm 2010

[Signature]

Hồ Thị Xuân Hoà
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy là Doanh nghiệp cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0203004289 ngày 10/05/2008 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp, thay đổi lần 1 ngày 30/5/2008 và cấp lại lần 1 ngày 18/8/2008, thay đổi lần 2 ngày 25/12/2008, lần 3 ngày 07/05/2009.

Vốn Điều lệ: 90.000.000.000 đồng.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 là 23 người (năm 2008 là 20 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đúc sắt thép;
- Đúc kim loại màu;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơmooc và bán rơmooc;
- Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- Sản xuất ô tô xe máy;
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải: Thiết bị xe có động cơ, rơ mooc và bán rơ mooc;
- Bán lẻ, đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Đại lý xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng;
- Môi giới hợp đồng hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ tài chính;
- Kinh doanh Bất động sản.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

2.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình Lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

2.2 Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.2 Hình thức kế toán

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy vi tính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo Tài chính:

4.1 Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo Tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam; yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo Tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao để dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân di động. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***4.4 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	05-25
Máy móc và thiết bị	6-10
Thiết bị văn phòng	3-10
Phương tiện vận tải	6-10
Tài sản khác	4-25

4.5 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

4.6 Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán không được dùng để chia cho các bên góp vốn.

Ngày 15 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 201/2009/TT-BTC hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Thông tư số 201/2009/TT-BTC qui định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối niên độ kế toán có sự khác biệt so với chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC, việc xử lý chênh lệch tỷ giá được thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày kết thúc niên độ không được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu và phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp Công ty bị lỗ, Công ty có thể phân bổ một phần khoản lỗ chênh lệch tỷ giá trong vòng 5 năm tiếp theo sau khi đã trừ đi phần chênh lệch tỷ giá phát sinh tương ứng với phần nợ dài hạn đến hạn trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***4.6 Ngoại tệ (tiếp theo)**

Việc áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC làm cho lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2009 sẽ giảm 414.595.240 đồng và khoản mục “chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán của Công ty tại ngày 31/12/2009 sẽ tăng một khoản tương ứng so với việc áp dụng theo VAS10. Ban Giám đốc Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn theo VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng Báo cáo tài chính.

4.7 Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty được giảm thuế theo Điều kiện miễn giảm thuế cho “Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật” theo Quyết định số 2206/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng ngày 22/12/2008 về việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật và Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ, việc thoả mãn các tiêu chuẩn Cơ sở kinh doanh của người tàn tật và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các Luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Tiền mặt	6.088.987.912	2.880.780.380
Tiền gửi ngân hàng	4.123.267.722	2.009.018.099
Cộng	10.212.255.634	4.889.798.479

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY
Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân
Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU B 09 - DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính

5.2 Đầu tư tài chính khác

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Tiền gửi có kỳ hạn	18.613.228.000	8.875.000.000
Cộng	18.613.228.000	8.875.000.000

5.3 Hàng tồn kho

	31/12/2009 VND	31/12/2008 VND
Nguyên liệu, vật liệu	17.462.252.861	-
Hàng hoá	73.048.647.063	23.372.370.229
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được	90.510.899.924	23.372.370.229

5.4 Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại 31/12/2008	-	-	-
Tăng trong năm	534.537.143	92.813.075	627.350.218
Tại 31/12/2009	534.537.143	92.813.075	627.350.218
HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại 31/12/2008	-	-	-
Khấu hao trong năm	31.407.136	3.925.674	35.332.810
Tại 31/12/2009	31.407.136	3.925.674	35.332.810
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 31/12/2008	-	-	-
Tại 31/12/2009	503.130.007	88.887.401	592.017.408

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***5.5 Đầu tư tài chính dài hạn khác**

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Hợp đồng hợp tác kinh doanh	132.000.000.000	-
Cộng	132.000.000.000	-

Phản ánh số tiền góp vào Công ty Cổ phần Thương mại Hưng Việt theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD ngày 15/5/2009 với điều kiện: Lãi suất dự kiến 6%/năm từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2013 với cam kết không rút vốn trước thời hạn; Được quyền ưu tiên mua 4.930 m2 căn hộ theo dự án "Trung tâm thương mại - dịch vụ, nhà ở Goldenlan Buiding – 275 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội"; Nếu khoản đầu tư bị rút trước hạn, Công ty sẽ không được tính lãi và quyền mua căn hộ sẽ bị giảm tương ứng; Tiền vay sẽ được thu hồi khi kết thúc hợp đồng hợp tác, trong trường hợp Công ty lựa chọn thực hiện Quyền mua, lãi suất cho vay kể từ thời điểm giải ngân đến thời điểm thực hiện quyền mua sẽ là 0%.

5.6 Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Vay ngắn hạn		
NH TMCP Quốc Tế VN - CN Hồng Bàng (1)	43.883.271.000	-
Ngân hàng TMCP Á châu - CN Hải Phòng (2)	47.395.499.400	10.280.000.000
NH NN và PT nông thôn - CN Trần Phú (3)	18.198.632.760	-
Cộng	109.477.403.160	10.280.000.000

(1) Vay theo hợp đồng tín dụng số 0236/HĐTD2-VIB31/09 ngày 28/7/2009 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hồng Bàng; Thời hạn vay theo thời hạn của từng khế ước nhận nợ; Thời hạn rút vốn là 12 tháng kể từ ngày 28/7/2009 đến ngày 28/7/2010; Lãi suất vay theo quy định của VIB tại thời điểm nhận nợ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của VIB tại mỗi thời kỳ, phù hợp với quy định của Pháp luật, lãi trả định kỳ vào ngày 15 hàng tháng; Khoản vay được dùng bổ sung vốn lưu động; Tài sản đảm bảo là giá trị Quyền sử dụng 352.40m2 đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại nhà số lô (5+6+7+8+9)/116 Phố Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

(2) Vay theo hợp đồng tín dụng số HAP.DN.01260609/HMTD/NH ngày 26/6/2009 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu; Khoản vay bổ sung vốn lưu động; Lãi suất thông thường 13%/năm; Lãi trả định kỳ hàng tháng.

(3) Vay theo hợp đồng tín dụng số 2125LA200900181 ngày 11/8/2009 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Trần Phú, Hải Phòng; Khoản vay được sử dụng bổ sung vốn lưu động nhập khẩu ô tô các loại; Lãi suất được áp dụng cụ thể theo từng lần nhận nợ phù hợp với lãi suất cho vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam quy định từng thời kỳ; Lãi vay trả định kỳ theo tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***5.7 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	6.374.830.585	17.208.691
Thuế xuất, nhập khẩu	12.019.398.896	31.288.530
Cộng	18.394.229.481	48.497.221

5.8 Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND
Tại ngày 10/5/2008	-	-
Tăng trong kỳ	90.000.000.000	-
Lãi trong kỳ	-	1.648.663.207
Tại ngày 31/12/2008	90.000.000.000	1.648.663.207
Tăng trong năm	-	61.592.732.010
Tại ngày 31/12/2009	90.000.000.000	63.241.395.217

Cổ phiếu Công ty

	31/12/2009 (Cổ phiếu)	31/12/2008 (Cổ phiếu)
Số lượng cổ phiếu	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông	9.000.000	9.000.000
Số lượng cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.000.000	9.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***5.9 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
	VND	VND
<i>Doanh thu bán hàng</i>		
Doanh thu bán hàng	591.753.548.644	14.350.952.381
<i>Các khoản giảm trừ doanh thu</i>		
Hàng bán trả lại	1.945.238.095	-
Doanh thu thuần	589.808.310.549	14.350.952.381

5.10 Giá vốn

	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	496.719.828.613	12.432.376.449
Cộng	496.719.828.613	12.432.376.449

5.11 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	811.234.625	274.245.546
Cộng	811.234.625	274.245.546

5.12 Chi phí tài chính

	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
	VND	VND
Chi phí lãi vay	4.066.487.342	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	22.532.112.706	45.862.013
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	-	178.886.500
Cộng	26.598.600.048	224.748.513

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***5.13 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho năm hiện tại		
Lợi nhuận trước thuế	61.592.732.010	1.648.663.207
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	20.000.000	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	20.000.000	-
Thu nhập chịu thuế	61.612.732.010	1.648.663.207
Thuế suất thông thường	25%	28%
Thuế TNDN theo thuế suất thông thường	15.403.183.003	461.625.698
Miễn thuế theo Giấy đăng ký kinh doanh (*)	(15.403.183.003)	(461.625.698)
	-	-
Cộng	-	-

(*) Giảm thuế theo Điều kiện miễn giảm thuế cho “Cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật” theo Quyết định số 2206/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng ngày 22/12/2008 về việc công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh của người tàn tật và các quy định hiện hành.

5.14 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	61.592.732.010	1.648.663.207
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu		
Lợi nhuận hoặc (lỗ) phân bổ cho cổ đông	61.592.732.010	1.648.663.207
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.000.000	9.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.844	183

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ HOÀNG HUY

Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân

Thành phố Hải Phòng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**MẪU B 09 - DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính***6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Bên liên quan***Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với bên liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy:*

	Năm 2009	Từ 10/5/2008 (ngày thành lập) đến 31/12/2008
	VND	VND
Giá trị hàng hoá đã cung cấp	4.528.300.000	-
Nhận tiền thanh toán cho hàng hoá đã cung cấp	4.528.300.000	-
Mua hàng hoá, dịch vụ	60.726.990.943	4.802.000.000
Thanh toán tiền mua hàng hoá, dịch vụ	51.823.300.000	4.802.000.000
Cộng	121.606.890.943	9.604.000.000

Số dư với bên liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài Chính Hoàng Huy như sau:

	31/12/2009	31/12/2008
	VND	VND
Phải trả	8.903.690.943	-
Cộng	8.903.690.943	-

6.2 Sự kiện sau ngày khoá sổ*Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính.***6.3 Số liệu so sánh***Số liệu so sánh được lấy từ Báo cáo tài chính cho giai đoạn hoạt động từ ngày 10/5/2008 (ngày thành lập) đến ngày 31/12/2008 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính, một số số liệu của kỳ Báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.*

*

* *